

Việt Yên, ngày tháng 02 năm 2026

**DANH SÁCH NGƯỜI HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA VIỆT YÊN (Tháng 01)**

- Tên cơ sở thực hành: Bệnh viện Đa khoa Việt Yên
- Địa chỉ: TDP Đồn Lương, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh
- Danh sách người hoàn thành quá trình thực hành:

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh chuyên môn thực hành	Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành	TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
1	Lê Ngọc Anh	024089011828	TYT Nénh	Bác sĩ Y học dự phòng (cấp ngày 11/7/2013)	Bác sĩ Y học dự phòng	Bác sĩ Y học dự phòng	12 tháng (từ ngày 01/8/2024)	03 tháng KBCB tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 2,5 tháng tại Khoa Nội; 2,5 tháng KCB tại khoa Nhi; 2,5 tháng tại Khoa Ngoại; 15 ngày tại Khoa Đông y; 20 ngày tại Khoa LCK; 07 ngày tại PK Đa liều (KKB); 03 ngày tại Hội trường BVĐK Việt Yên	1. Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu 2. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa 3. Tạ Thị Tĩnh, Số CCHN 0003922/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI; KB, CB đa khoa 4. Nguyễn Danh Tuấn, Số CCHN 0003155/BG-CCHN cấp ngày 24/11/2014; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại. 5. Nguyễn Quang Hiền; Số CCHN 006939/BG-CCHN cấp ngày 08/08/2018; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền. 6. Phùng Đăng Khoa; Số CCHN 000343/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa răng hàm mặt 7. Hoàng Thị Linh; Số CCHN 005456/BG-CCHN cấp ngày 10/06/2016; BSCKI; KB, CB Nội khoa; bs Chuyên khoa mắt. 8. Trịnh Thị Tâm, Số CCHN 006816/BG-CCHN cấp ngày 26/04/2018; BSCKI; Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám, chữa bệnh chuyên khoa đa liều 9. Nguyễn Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi	Số 01/GXNTH ngày 09/01/2026

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
									CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
2	Nguyễn Thế Nam	024091006126	BVĐK Việt Yên	Bác sĩ Y khoa (cấp ngày 06/02/2025)	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ Y khoa	12 tháng (từ ngày 15/01/2025)	1,5 tháng KCB tại Khoa Nhi; 03 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 1,5 tháng tại Khoa Nội; 1,5 tháng tại khoa Ngoại; 1,5 tháng tại Khoa Phụ Sản-CSSKSS; 15 ngày tại Khoa Đông y; 15 ngày tại khoa PHCN; 01 tháng tại Khoa LCK (TMH-RHM-M); 10 ngày tại PK Da liễu (KKB); 10 ngày tại Khoa Xét nghiệm; 07 ngày tại Khoa CĐHA; 03 ngày tại Hội trường BVĐK Việt Yên	1. Nguyễn Thị Lan, Số CCHN 005455/BG-CCHN cấp ngày 10/06/2016; BSCKI; KB, CB chuyên khoa Nhi 2. Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu 3. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa 4. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại. 5. Nguyễn Thị Hạnh, Số CCHN 000195/BG-CCHN cấp ngày 14/12/2012; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản 6. Nguyễn Quang Hiến; Số CCHN 006939/BG-CCHN cấp ngày 08/08/2018; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền. 7. Nguyễn Minh Hiệp; Số CCHN 000420/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền, bổ sung KBCB chuyên khoa VLTL-PHCN 8. Phùng Đăng Khoa; Số CCHN 000343/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa răng hàm mặt 9. Hoàng Thị Linh; Số CCHN 005456/BG-CCHN cấp ngày 10/06/2016; BSCKI; KB, CB Nội khoa; bs Chuyên khoa mắt. 10. Lê Thị Hiền; Số CCHN 000341/BG-CCHN cấp ngày 05/09/2019; BSCKI; KB, CB chuyên khoa Tai- Mũi- Họng. 11. Trịnh Thị Tâm, Số CCHN 006816/BG-CCHN cấp ngày 26/04/2018; BSCKI; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Số 25/GXNTH ngày 19/01/2026

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bản, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
									12. Nguyễn Thị Sâm; Số CCHN 000355/BG-CCHN cấp ngày 21/01/2019; CN Xét nghiệm; Chuyên khoa xét nghiệm 13. Hoàng Thị Minh; Số CCHN 0005060/BG-CCHN cấp ngày 09/12/2015; BSCKI; Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh 14. Nguyễn Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
3	Nguyễn Thị Mùi	024191002030	BVĐK Việt Yên	Cử nhân Điều dưỡng (cấp ngày 30/6/2025)	Cử nhân Điều dưỡng	Đa khoa	06 tháng (từ ngày 01/8/2025)	01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CD; 04 tháng 27 ngày tại Khoa Liên chuyên khoa; 03 ngày tại Hội trường BVĐK Việt Yên	1. Nguyễn Thu Thủy, Số CCHN 000363/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐD; Quy định tại TLT số 26/2015/TLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 2. Vũ Thị Hạ, Số CCHN 000350/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CN ĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng 3. Nguyễn Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Số 26/GXNTH ngày 03/02/2026
4	Thân Thị Huyền	024184008521	BVĐK Việt Yên	Cử nhân Điều dưỡng (cấp ngày 30/6/2025)	Cử nhân Điều dưỡng	Đa khoa	06 tháng (từ ngày 01/8/2025)	04 tháng 27 ngày tại Khoa Truyền nhiễm; 03 ngày tại Hội trường BVĐK Việt Yên; 01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CD;	1. Nguyễn Thị Thu Hương, Số CCHN 000360/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CN ĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng 2. Nguyễn Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Số 27/GXNTH ngày 03/02/2026

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bản, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
									3. Nguyễn Thu Thủy, Số CCHN 000363/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY	
5	Nguyễn Thị Cảnh	024181005014	BVĐK Việt Yên	Cử nhân Điều dưỡng (cấp ngày 30/6/2025)	Cử nhân Điều dưỡng	Đa khoa	06 tháng (từ ngày 01/8/2025)	04 tháng 27 ngày tại Khoa Nội; 03 ngày tại Hội trường BVĐK Việt Yên; 01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CD	1. Nguyễn Thị Tình; Số CCHN 000401/BG-CCHN cấp ngày 21/4/2022; CN ĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 2. Ngụy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng 3. Tô Thị Thảo, Số CCHN 000375/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY	Số 28/GXNTH ngày 03/02/2026
6	Giáp Thị Hồng Nhung	024303006159		Chứng nhận tốt nghiệp Cử nhân điều dưỡng (cấp ngày 02/7/2025)	Cử nhân Điều dưỡng	Đa khoa	06 tháng (từ ngày 01/8/2025)	01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CD; 04 tháng 27 ngày tại Khoa Ngoại; 03 ngày tại Hội trường BVĐK Việt Yên	1. Nguyễn Thu Thủy, Số CCHN 000363/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 2. Nguyễn Thị Thoa, Số CCHN 000082/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; ĐDCKI; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 3. Ngụy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Số 29/GXNTH ngày 03/02/2026

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
7	Đoàn Thị Hằng	024303003747		Chứng nhận tốt nghiệp Cử nhân điều dưỡng (cấp ngày 02/7/2025)	Cử nhân Điều dưỡng	Đa khoa	06 tháng (từ ngày 01/8/2025)	01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 04 tháng 27 ngày tại Khoa Ngoại; 03 ngày tại Hội trường BVĐK Việt Yên	1. Nguyễn Thu Thủy, Số CCHN 000363/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 2. Nguyễn Thị Thoa, Số CCHN 000082/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; ĐDCKI; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 3. Ngụy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Số 30/GXNTH ngày 03/02/2026
8	Nguyễn Thị Phương	024191003702	BVĐK Việt Yên	Cử nhân Điều dưỡng (cấp ngày 30/6/2025)	Cử nhân Điều dưỡng	Đa khoa	06 tháng (từ ngày 01/8/2025)	01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 04 tháng 27 ngày tại Khoa Ngoại; 03 ngày tại Hội trường BVĐK Việt Yên	1. Nguyễn Thu Thủy, Số CCHN 000363/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 2. Nguyễn Thị Thoa, Số CCHN 000082/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; ĐDCKI; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 3. Ngụy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Số 31/GXNTH ngày 06/02/2026
9	Ngô Thị Thu	024190017203	BVĐK Việt Yên	Cử nhân Điều dưỡng (cấp ngày 30/6/2025)	Cử nhân Điều dưỡng	Đa khoa	06 tháng (từ ngày 01/8/2025)	01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 04 tháng 27 ngày tại Khoa Liên chuyên khoa; 03	1. Tô Thị Thảo, Số CCHN 000375/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 2. Vũ Thị Hạ, Số CCHN 000350/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CN ĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ	Số 32/GXNTH ngày 06/02/2026

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
								ngày tại Hội trường BVĐK Việt Yên	trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng 3. Nguy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	

Nơi nhận:

- Lãnh đạo BV;
- Lưu: VT, KHNV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Chu Bá Tám